

# VAI TRÒ CỦA TRANG TRẠI GIA ĐÌNH TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN MỘT NỀN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

## FAMILY FARMS' ROLES IN THE DEVELOPMENT OF SUSTAINABLE AGRICULTURE

ĐÀO HỮU HOÀ

*Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng*

### TÓM TẮT

Phát triển kinh tế trang trại (KTĐT) là bước đi tất yếu, phổ biến của tất cả các nền sản xuất nông nghiệp trên thế giới. Ở Việt Nam, phong trào phát triển trang trại đã và đang được đẩy mạnh tại tất cả các địa phương trong toàn quốc. Vấn đề đặt ra là cần định hướng phát triển trang trại theo hướng nào: quy mô lớn hay nhỏ, sản xuất chuyên canh hay đa canh? Bài báo này dựa trên kinh nghiệm phát triển KTĐT tại các nước trên thế giới để đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam trong quá trình phát triển một nền nông nghiệp bền vững.

### ABSTRACT

To develop a farming economy is an essential and popular way in all agricultural nations in the world. In the same trend, in all Vietnamese localities, such a movement has been widely applied. One issue under discussion is that which ways should be chosen for farm development: small or large size, specialized or multi-cultivation? Based on some experience of market economic development in several nations in the world, this paper research purpose gives some suggestions regarding sustainable agriculture development in Vietnam.

## 1. Đặt vấn đề

Trang trại là đơn vị cơ sở sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình nông dân, được hình thành và phát triển từ khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa dần thay thế phương thức sản xuất phong kiến. Ngày nay, trang trại là loại hình tổ chức sản xuất phổ biến trong nền nông nghiệp của hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Ở nước ta, trang trại đã hình thành và phát triển từ rất sớm nhưng có những giai đoạn việc phát triển loại hình kinh tế này đã không được coi trọng. Tuy nhiên từ khi có chủ trương đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp theo nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều chính sách khuyến khích phát triển nên số lượng trang trại tăng lên nhanh chóng, hình thức tổ chức sản xuất và cơ cấu thành phần chủ trang trại cũng ngày càng đa dạng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, đến nay cả nước có khoảng 120.000 trang trại, bình quân mỗi năm số trang trại tăng gần 6%, diện tích đất sử dụng trên 900.000 ha, đa số trang trại là quy mô nhỏ. Các trang trại chuyên trồng cây nông nghiệp chiếm 55,3%, chăn nuôi gia súc, gia cầm chiếm 10,3 %, lâm nghiệp chiếm 2,2%, nuôi trồng thủy sản chiếm 27,3% và sản xuất kinh doanh tổng hợp chiếm 4,9%. Hàng năm, các trang trại tạo khoảng 30 vạn việc làm thường xuyên và 6 triệu ngày công lao động thời vụ, đóng góp cho nền kinh tế trên 12.000 tỷ đồng giá trị sản lượng. Việc phát triển nhanh cả số lượng lẫn chất lượng trang trại đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn.

Các nghiên cứu gần đây về trang trại ở Việt Nam đều có xu hướng đề nghị tạo điều kiện gia tăng quy mô của các trang trại nhằm tạo ra lợi thế về quy mô lớn trong cạnh tranh đang diễn ra ở quy mô toàn cầu. Tuy nhiên, thực tế phát triển trang trại tại nhiều quốc gia trên thế

giới lại cho phép đi đến kết luận: chính các trang trại gia đình quy mô nhỏ mới thực sự là chìa khóa để phát triển một nền nông nghiệp bền vững, lâu dài.

## **2. Những ưu thế của trang trại gia đình quy mô nhỏ so với các trang trại quy mô lớn**

Những nghiên cứu gần đây của nhiều tác giả tại Hoa Kỳ, Canada, Brazil và các nước đang phát triển đã chỉ ra những ưu thế hơn hẳn của trang trại gia đình quy mô nhỏ so với các trang trại quy mô lớn trong việc đảm bảo cho sự phát triển ổn định, bền vững của nông nghiệp, nông thôn. Những ưu thế này được thể hiện trên các mặt sau đây:

### **2.1. Trang trại gia đình quy mô nhỏ có tác dụng tốt hơn các trang trại quy mô lớn trong việc tạo ra sự thịnh vượng cho khu vực nông thôn**

Những kết quả nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng, việc sản xuất ra nhiều nông sản không phải là mục đích duy nhất của trang trại. Việc các trang trại gia đình quy mô nhỏ và vừa phát triển còn *“góp phần tạo ra sự thịnh vượng đối với sự tiến bộ toàn diện trong cuộc sống nông thôn bao gồm nhà cửa tốt hơn, giáo dục, dịch vụ y tế, giao thông, sự đa dạng hoá các hoạt động kinh doanh tại địa phương, và có nhiều cơ hội đối với giải trí và văn hoá hơn”*[2].

Ngay ở Hoa Kỳ, một tác giả kinh điển là Walter Goldschmidt khi đi vào cứu những tác động của các trang trại nhỏ đối với quá trình đô thị hoá ở Thung lũng San Joaquin, California năm 1940, cho thấy: *“Những cộng đồng nông nghiệp gần các thành phố mà ở đó tập trung các trang trại tập thể quy mô lớn đã chết dần chết mòn”*[2].

Sở dĩ xảy ra tình trạng này là vì tại những khu vực này, các khoản thu nhập kiếm được từ hoạt động nông nghiệp đã bị rút ra khỏi khu vực nông thôn để đầu tư vào các xí nghiệp công nghiệp tại các thành phố, chính điều này đã giết chết khu vực nông thôn. Trong khi đó tình hình hoàn toàn khác tại các thành phố được bao quanh bởi các trang trại gia đình quy mô nhỏ, thu nhập của trang trại này *“chủ yếu lại được chuyển giữa các cơ sở kinh doanh ngay trong địa phương”*[4]. Chính điều này đã tạo ra việc làm và sự thịnh vượng cho cộng đồng dân cư nông thôn tại các khu vực đó.

Thực tiễn ở Hoa Kỳ và nhiều quốc gia phát triển khác cũng cho thấy, ở những nơi trang trại gia đình quy mô nhỏ phát triển mạnh, thì *“ở đó có nhiều doanh nghiệp địa phương hơn, những đường phố và vỉa hè được lát đá, trường học, công viên, nhà thờ, câu lạc bộ, những tờ báo, những cơ sở dịch vụ tốt hơn, việc làm nhiều hơn và sự tham gia của dân chúng cao hơn”*.

Những lợi ích trong việc tạo ra sự thịnh vượng cho các địa phương từ phát triển kinh tế trang trại cũng đã được chứng minh ở các nước đang phát triển.

Ví dụ ở Brazil, một tổ chức dân sự có tên gọi *“Phong trào vì những người làm thuê không có đất (MST)”* đã tổ chức trưng dụng đất bỏ hoang của những chủ đất giàu có để giao cho nông dân không có đất phát triển KTTT. Kết quả cho thấy *“những nơi mà MST tiến hành việc định cư có triển vọng kinh tế tốt hơn so với các thành phố khác tương tự. Nhiều lãnh đạo địa phương trước đây chống đối phong trào này giờ đã chuyển sang đề nghị MST tiến hành các hoạt động tương tự ở khu vực của họ”*[6]. Bởi lẽ, các trang trại bán sản phẩm của họ sản xuất ra chợ và mua các yếu tố đầu vào từ các nhà buôn địa phương nên đã tạo ra công ăn việc làm, tăng thu nhập cho dân chúng, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Tác động của các trang trại nhỏ đối với phát triển kinh tế ở các khu vực, địa phương cũng như cuộc sống và sự thịnh vượng của khu vực nông thôn ven các đô thị là rõ nét. Vì vậy, đẩy mạnh phát triển KTTT nhỏ tại những khu vực chậm phát triển sẽ là cơ hội để cải thiện và nâng cao mức sống cho dân nghèo, tiền đề để CNH, HĐH tại các khu vực đó.

### **2.2. Trang trại gia đình quy mô nhỏ bền vững hơn so với trang trại quy mô lớn**

Tính bền vững của sản xuất trang trại nhỏ được thể hiện trong suốt quá trình lịch sử tồn tại của nó. Trang trại nhỏ có mặt ở khắp mọi nơi, nó tồn tại trong mọi môi trường, trong tất cả mọi bối cảnh chính trị và kinh tế, trong mọi thời kỳ lịch sử trải qua suốt 5.000 năm, và trong

mọi nền văn minh được biết đến. “*Những người tiểu nông đã phát triển và ứng dụng rộng rãi các công nghệ, các giống cây trồng và hệ thống canh tác. Có lẽ quan trọng nhất trong một kỷ nguyên mà các nguồn tài nguyên không thể tái sinh đang bị thu hẹp nhanh chóng như hiện nay thì việc các trang trại nhỏ thường sản xuất với sự trông cậy thấp nhất vào các đầu vào bên ngoài đất đỏ là vô cùng có ý nghĩa*”[3].

Trong hơn một thế kỷ qua, các lý thuyết kinh tế chủ đạo ở cả các nước tư bản lẫn các nước xã hội chủ nghĩa đều tin tưởng và sốt sắng dự báo cho sự thất bại của các trang trại gia đình quy mô nhỏ. Các nhà kinh tế luôn cho rằng trang trại nhỏ là “*không sinh lợi*” và “*không có hiệu quả*” nên khó có thể tồn tại trong điều kiện nền kinh tế tự do cạnh tranh.

Trái lại, các nghiên cứu gần đây lại khẳng định rằng, trang trại quy mô nhỏ có “*chức năng đa dạng*” hơn, có khả năng sinh lợi và hiệu quả hơn, đóng góp nhiều hơn trong phát triển kinh tế so với trang trại quy mô lớn. Các nghiên cứu cũng đưa ra kết luận rằng “*các trang trại quy mô nhỏ, trang trại gia đình quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn tính đa dạng sinh học và đảm bảo tính ổn định của sản xuất tốt hơn*”[4].

Trong trang trại gia đình, chất lượng công việc, quản lý, kiến thức và quan hệ phối hợp qua lại với nhau, đan quyện vào nhau. Mặc dù trong ngắn hạn, các trang trại gia đình quy mô nhỏ có thể không đạt hiệu quả cao trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên hạn chế của cộng đồng cũng như phải gánh chịu nguy cơ phá sản cao hơn. Nhưng trong dài hạn, những trang trại gia đình lại đạt được sự ổn định cao hơn và hiệu suất sản xuất lớn hơn trên mỗi đơn vị ruộng đất canh tác so với các trang trại quy mô lớn hoạt động trong điều kiện tương tự.

Bởi vì các trang trại gia đình có cường độ lao động cao hơn bình thường, do bị giới hạn về đất trồng nên họ thường bón phân nhiều hơn, đặc biệt là phân hữu cơ. Họ quan tâm nhiều hơn đến chăm sóc đất đai và luôn có các kế hoạch luân canh cây trồng áp dụng vào sản xuất nên khả năng bảo tồn và tăng cường độ màu mỡ của đất tốt hơn.

### ***2.3. Trang trại gia đình quy mô nhỏ góp phần tích cực hơn trong việc bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển tính đa dạng của nông nghiệp, nông thôn***

Những lợi ích của các trang trại mở rộng cả ra ngoài phạm vi kinh tế. Trong khi các trang trại lớn kinh doanh theo kiểu công nghiệp thường lợi dụng kỹ thuật để bóc lột đất đai, sử dụng hoá chất vô giới hạn, huỷ hoại môi trường... thì các trang trại quy mô nhỏ, kiểu gia đình lại rất có ý thức trong việc bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đất đai.

Những nghiên cứu của Miguel A. Altieri (1995) cho thấy: “*Trong nhiều vùng truyền thống, những nông dân đã phát triển hoặc thừa kế những hệ thống canh tác phức tạp đã được điều chỉnh cho thích nghi với điều kiện của địa phương cho phép chúng có thể thích ứng với hệ thống quản lý sản xuất trong điều kiện môi trường khắc nghiệt thường gặp phải vì những nhu cầu tồn tại của họ mà không phụ thuộc vào việc sử dụng máy móc thiết bị, phân bón hoá học, hoá chất diệt côn trùng hoặc các công nghệ của khoa học nông nghiệp hiện đại khác*”.

So với những trang trại hiện đại, ở đó tình trạng đất đai ngày càng cằn cỗi, hệ sinh thái nghèo nàn, cảnh quan đơn điệu thì các trang trại gia đình lại chứa đựng vô số sự đa dạng sinh học, sự phong phú của cảnh quan. “*các cánh rừng trồng xen với khu vực canh tác giúp mang lại nguồn thức ăn phong phú cho động vật hoang dã, xác lá cây mục nát ở những khu vực vốn trước đây để hoang sẽ cung cấp nguồn hữu cơ để phục hồi chất lượng đất mà cùng với nó có hàng ngàn, hàng vạn côn trùng khác phát triển, tạo ra sự cân bằng sinh thái ổn định, lâu dài*”[6].

Ở Hoa Kỳ, các trang trại nhỏ đóng góp 17% đất đai của họ để trồng rừng, trong khi các trang trại lớn chỉ có 5%. Các trang trại nhỏ giữ gìn tốt gấp đôi đất đai của họ trong phong trào “*Sử dụng hiệu quả đất đai*”, bao gồm phủ xanh đất trống và sử dụng phân xanh.

Ở các nước đang phát triển, các trang trại nhỏ cho thấy một khả năng hiện thực trong việc ngăn ngừa và khắc phục tình trạng xói mòn và bạc màu của đất.

Ở khu vực đồi núi, biên giới, hải đảo thường là những khu vực rất giàu tiềm năng đất đai nhưng lại kém phát triển, người dân nghèo khó, thiếu việc làm. Tuy nhiên đây lại là những khu vực trọng yếu, có vai trò rất lớn trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ nguồn nước cho các con sông và hệ thống thủy điện, thủy lợi cho đất nước. Chính việc đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại quy mô nhỏ tại những khu vực này sẽ có tác dụng rất lớn trong việc nhanh chóng phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng cường bảo vệ rừng đầu nguồn để giữ nước, chống hạn hán, lũ lụt cho vùng hạ lưu và đặc biệt, giúp đưa ánh sáng văn minh đến với các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, những nơi có điều kiện kinh tế, xã hội chậm phát triển. Các tài liệu nghiên cứu về các nước đang phát triển cho thấy, “*các trang trại nhỏ hoạt động gắn với sinh thái rất phong phú, chúng được hình thành trên phạm vi rộng lớn gồm ở vùng đất dốc, vùng xa, các vùng tiểu khí hậu và vùng gò đồi với các kiểu đất canh tác khác nhau. Chúng được bao bọc xung quang bởi nhiều hiệp hội cây cỏ khác nhau. Có nhiều sự kết hợp đa dạng những nhân tố học dẫn đến việc phát triển nhiều mô hình canh tác đa dạng bởi những nông dân để khai thác những đặc điểm chuyên biệt*” [7].

Nếu chúng ta thật sự quan tâm đến hệ sinh thái của khu vực nông thôn thì sự bảo tồn và thúc đẩy kinh tế trang trại nhỏ, kinh tế trang trại gia đình là một bước đi tất yếu mà chúng ta cần phải nắm lấy.

“*Ủy ban Quốc gia về Trang trại nhỏ*” (NCFS) của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) cũng đã công bố một bản báo cáo có tính bước ngoặt vào năm 1998 với nhan đề “*Thời gian hành động*”. Trong đó USDA thừa nhận “*Những giá trị công cộng*” của trang trại gia đình bao gồm:

- *Tính đa dạng*: Các trang trại nhỏ chứa đựng tính đa dạng của quan hệ sở hữu, của hệ thống canh tác, của cảnh quan môi trường, của sự đa dạng sinh học, của văn hoá và các giá trị truyền thống. Sự phát triển của các trang trại nhỏ góp phần làm tăng tính đa dạng sinh học, làm tăng sự hấp dẫn của phong cảnh nông thôn và làm mở rộng không gian sống.

- *Những lợi ích về môi trường*: Trang trại gia đình có vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra những lợi ích môi trường cho xã hội. Việc đầu tư vào các trang trại này sẽ cung cấp cho chính phủ một sự chia sẻ trong cương vị quản lý hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên của quốc gia.

- *Trao quyền hợp pháp và chịu trách nhiệm cộng đồng*: Các trang trại nhỏ đã mang lại cho người nông dân một ý nghĩa lớn hơn đối với trách nhiệm cá nhân và cảm giác được kiểm soát cuộc sống của chính mình, đặc điểm này không dễ có được đối với công nhân trong các nhà máy. Những chủ trang trại hoạt động dựa vào những doanh nghiệp và các cơ sở cung cấp dịch vụ tại địa phương để đáp ứng các nhu cầu của mình. Điều này có tác dụng rất lớn trong việc tạo ra cơ hội để mang lại lợi ích lớn hơn đối với cộng đồng và hạnh phúc của bản thân những người trong trang trại. Ngược lại, những chủ trang trại nhỏ ở địa phương sẽ tự cảm thấy phải có trách nhiệm cao hơn trong việc kiểm soát bất cứ hoạt động tiêu cực nào mà nó có thể gây ra tác hại đối với cộng đồng.

- *Bổn phận của gia đình*: Trang trại gia đình có bổn phận nuôi dưỡng những đứa trẻ lớn lên và thu nhận những giá trị truyền thống. Những kỹ năng canh tác đã trải qua từ thế hệ này đến thế hệ khác dưới cấu trúc sở hữu gia đình. Khi những đứa trẻ không tiếp tục làm nông, những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm canh tác có thể sẽ bị mất.

Một hình mẫu tương tự ở các nước đang phát triển, trong những cộng đồng canh tác truyền thống, trang trại gia đình là trung tâm để duy trì cộng đồng và để tăng cường khả năng chịu đựng của nền sản xuất nông nghiệp. Trong các trang trại gia đình, hoạt động sản xuất, động viên lao động, hình thức tiêu thụ, kiến thức về sinh thái và những mối quan tâm chung trong việc duy trì sự tồn tại lâu dài của trang trại được xem như là một thứ tài nguyên, nó đóng góp cho sự ổn định và phát triển bền vững của toàn bộ nền kinh tế cũng như với mỗi đơn vị kinh tế cơ sở là gia đình.

#### 2.4. Trang trại gia đình quy mô nhỏ hiệu quả hơn trang trại quy mô lớn

Có quan điểm cho rằng năng suất của các trang trại lớn cao hơn của các trang trại nhỏ, vì thế chúng ta cần hợp nhất đất đai lại để phát huy lợi thế sản xuất quy mô lớn và hiệu quả đó. Nhưng các dữ liệu thực tế chính xác lại cho thấy nhận định trên không hoàn toàn đúng, ngược lại “các trang trại nhỏ sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn so với các trang trại lớn trên mỗi đơn vị diện tích canh tác” [5].

Các số liệu ở Bảng 1.1 thể hiện mối quan hệ giữa quy mô trang trại và thu nhập tính trên héc ta ở Hoa Kỳ. Những trang trại quy mô nhỏ có thu nhập tính trên đơn vị diện tích canh tác lớn hơn so với các trang trại quy mô lớn.

Sở dĩ có tình trạng này là vì các trang trại nhỏ có xu hướng đi vào sản xuất các loại nông sản quy mô nhỏ nhưng giá trị cao và kinh doanh tổng hợp. Họ kết hợp hoặc quay vòng cây trồng và vật nuôi, với việc “sử dụng nhiều lao động và các yếu tố đầu vào hơn cho một đơn vị diện tích, và sử dụng đa dạng hơn các hệ thống canh tác” [5]. Vì vậy, mặc dầu năng suất trên một đơn vị diện tích gieo trồng trong trang trại nhỏ có thể thấp hơn so với trang trại lớn chuyên canh nhưng “tổng đầu ra”<sup>(\*)</sup> trên một đơn vị diện tích được xác định thông qua nhiều loại sản phẩm khác nhau lại có thể có sự khác biệt rất lớn.

Bảng 1.1. Quan hệ giữa quy mô và đầu ra của trang trại ở Hoa Kỳ 1992

Trung vị quy mô các nhóm trang trại (ha)	Bình quân thu nhập gộp (USD/ha)	Bình quân thu nhập ròng (USD/ha)
4	7.424	1.400
27	1.050	139
58	552	82
82	396	60
116	322	53
158	299	55
198	269	53
238	274	56
359	270	54
694	249	51
1.364	191	39
6.709	63	12

Nguồn: U.S. Agricultural Census, vol. 1, part 51, pp. 89-96, 1992.

Ngược lại, những trang trại lớn thường có xu hướng sản xuất độc canh vì chúng thuận lợi cho việc sử dụng các máy móc thiết bị lớn nên có thể thu được năng suất cao hơn nhưng nó không tạo ra thêm bất cứ sản phẩm nào khác cho chủ trang trại.

Mặc dù nhiều công trình nghiên cứu cho thấy các trang trại nhỏ hiệu quả hơn các trang trại quy mô lớn với cùng mức đầu tư trên một đơn vị diện tích, nhưng vẫn có nhiều ý kiến cho rằng trang trại lớn hiệu quả hơn. Điều này phụ thuộc vào định nghĩa hiệu quả mà người ta lựa chọn. Các khảo cứu thực tế cho thấy, các trang trại nhỏ thường sử dụng đất đai hiệu quả hơn nhờ thâm canh trong khi đó các trang trại lớn lại thường có năng suất lao động cao hơn nhờ cơ giới hoá, vì vậy chúng có thể được xem là hiệu quả hơn trong cách dùng lao động. Để làm rõ điều này, các nhà kinh tế học hiện nay chấp nhận rộng rãi một định nghĩa hiệu quả bao quát

(\*) Tổng đầu ra là tổng cộng tất cả những thứ mà người nông dân làm ra: lương thực, trái cây, rau, các sản phẩm chăn nuôi...

hơn đó là “*Tổng năng suất nhân tố - TFP (Total Factor Productivity)*”, một cách tính trung bình hiệu quả sử dụng của tất cả các nhân tố khác nhau được đưa vào sản xuất: bao gồm đất đai, lao động, các đầu vào, vốn...

Tomich và những người khác đã cung cấp những dữ liệu từ những năm 1960, 1970 và trước những năm 1980, các số liệu cho thấy có sự vượt trội của TFP trong các trang trại nhỏ so với trang trại lớn ở Tiểu Saharan Châu Phi, Asia, Mexico và Colombia. Các nghiên cứu gần đây cho thấy thực trạng tình hình này cũng được xảy ra ở Honduras. Riêng ở các nước công nghiệp phát triển như Hoa Kỳ, xu hướng này có vẻ ít rõ ràng hơn.

Tuy nhiên, khi đi sâu phân tích về “*TFP thực chất*” bằng cách điều chỉnh một số sai lệch trong các dữ liệu, Willis L. Peterson (1997) đi đến kết luận rằng “*những lợi thế của trang trại quy mô lớn được tìm thấy bởi một số phân tích trước đây đã biến mất, đó là bằng chứng của tính phi hiệu quả khi quy mô trang trại tăng lên*”. Nói cách khác, ngay cả ở Hoa Kỳ cũng không đủ cơ sở để kết luận rằng các trang trại quy mô lớn có hiệu quả hơn các trang trại có quy mô nhỏ.

Cần lưu ý rằng, các nghiên cứu cũng cho thấy “*các trang trại quy mô rất nhỏ thường hoạt động không hiệu quả bởi vì chúng không có khả năng sử dụng hết công suất các máy móc thiết bị đắt tiền, trong khi đó các trang trại quy mô rất lớn cũng không hiệu quả vì những vấn đề quản lý và lao động cố hữu trong những hoạt động lớn. Hiệu quả có vẻ tập trung ở các trang trại ở nhóm giữa, thường có từ 01 đến 02 lao động làm thuê*” [7].

Các chuyên gia kinh tế của WB khi tiếp cận với quan điểm này, đã đưa ra khuyến cáo các quốc gia đang phát triển với hàm ý rằng việc tái phân phối lại đất đai cho các trang trại gia đình quy mô nhỏ sẽ dẫn đến năng suất toàn bộ lớn hơn.

### **3. Những gợi ý đối với việc phát triển kinh tế trang trại ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ**

Từ các kết quả nghiên cứu trên, tác giả xin đưa ra một số gợi ý cho việc phát triển kinh tế trang trại ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ (DHNTB) trong tương lai như sau:

- Đây là khu vực “*đất chật, người đông*”, khả năng mở rộng diện tích rất hạn chế trong khi áp lực về việc làm cho người dân luôn tăng cao. Vì vậy, các địa phương cần hướng vào phát triển các trang trại quy mô nhỏ và vừa, tăng cường đầu tư lao động để thâm canh nhằm tăng thu nhập chứ không hướng vào việc tăng quy mô diện tích.

- Ngoài một số khu vực, một số loại hình kinh doanh đặc biệt đòi hỏi tính chuyên môn hoá rất cao như nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống... còn lại các trang trại nên đi theo hướng phát triển tổng hợp, gắn sản xuất với tiêu dùng trong địa phương, gắn sản xuất với môi trường nhằm gia tăng tổng năng suất đầu ra (TFP).

- Việc phát triển kinh tế trang trại nên đi theo trình tự từ đơn giản lên hiện đại, lấy việc phát triển kinh tế hộ làm tiền đề để hình thành KTTT, tránh sử dụng các công cụ kích thích kinh tế trực tiếp để tạo ra một hệ thống các trang trại phong trào, không có tính ổn định và bền vững.

- Việc phát triển kinh tế trang trại là bước đi tất yếu của nền sản xuất nông nghiệp nước ta trên con đường CNH, HĐH. Tuy nhiên do đặc điểm ở nông thôn Việt Nam nói chung và DHNTB nói riêng tồn tại tính cộng đồng làng xã rất cao nên khi đẩy mạnh phát triển KTTT cần phải tính đến yếu tố này. Nghĩa là các trang trại phải dựa trên nền tảng gia đình là chủ yếu, lao động chủ yếu trong trang trại là người nhà hoặc bà con làng xóm. Trang trại phải là một hạt nhân văn hoá của làng xã về mặt cấu trúc, không nên biến trang trại thành một thực thể độc lập với cộng đồng làng xã.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tổng cục Thống kê (2006), “*Niên giám thống kê Việt Nam năm 2005*”, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [2] Barret, Christopher B (1993), “*On Price Risk and the Inverse Farm Size–Productivity Relationship*,” University of Wisconsin–Madison, Department of Agricultural Economics Staff Paper Series no. 369.
- [3] Berry, R. Albert and William R. Cline, (1979), “*Agrarian Structure and Productivity in Developing Countries*”. Baltimore: Johns Hopkins University Press.
- [4] David E. Banker and James M. MacDonald (2005), “*Structural and Financial Characteristics of U.S. Farms: 2004 Family Farm Report*”, United States Department of Agriculture, Washington DC.
- [5] Feder, Gershon. (1985), “*The Relationship between Farm Size and Farm Productivity*,” *Journal of Development Economics* 18 : 297–313.
- [6] Gilligan, Daniel O (1998). “*Farm Size, Productivity, and Economic Efficiency: Accounting for Differences in Efficiency by Size in Honduras*.” Paper presented at the 1998 American Agricultural Economics Association Annual Meetings, Salt Lake City, Utah.
- [7] Michael Lipton (2005), “*The Family Farm in a Globalizing World*”, International Food Policy Research Institute, 2033 K Street, NW Washington, DC 20006–1002 USA.